

Số: 513 /BVUB-HCQT

Nghệ An, ngày 07 tháng 3 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi:** Các đơn vị kinh doanh/ nhà cung cấp.

Hiện tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực hành chính đợt 1 năm 2024 (danh mục tại phụ lục kèm theo) để phục vụ công tác chuyên môn.

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An – Số 60 Tôn Thất Tùng, TP Vinh, Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Linh Nhi (điện thoại: 0967700236) – Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

3. Hình thức nhận báo giá: nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, số 60 – đường Tôn Thất Tùng – TP Vinh – Nghệ An.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 07/3/2024 đến trước 08h00 ngày 18/3/2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày kể từ ngày 18/3/2024 (thời điểm kết thúc nhận báo giá).

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục: tại phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2024 sau khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT.



Nguyễn Quang Trung

**PHỤ LỤC DANH MỤC CHÀO GIÁ MUA SẴM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ĐỢT 1 NĂM 2024**

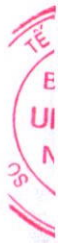


(Kèm Công văn số 513 /BVUB-HCQT ngày 07/3/2024)

TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thuê dịch vụ vệ sinh (12 tháng)</b>		<b>Tháng</b>	<b>12</b>	
	<b>Trong đó vị trí và số người cụ thể 01 tháng</b>		<b>Người</b>	<b>31</b>	
1	23 vị trí tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Số 60 Tôn Thất Tùng, Phường Hưng Dũng, TP Vinh	<i>Tại phụ lục 1</i>	Người	23	
2	08 vị trí tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Xã Nghi Kim, Nghi Liên, TP Vinh		Người	8	
<b>II</b>	<b>Thuê dịch vụ vệ sỹ (12 tháng)</b>			<b>Tháng</b>	<b>12</b>
	<b>Trong đó vị trí và số người cụ thể 01 tháng</b>		<b>Người</b>	<b>8</b>	
1	03 vị trí bảo vệ 24/24h tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Số 60 Tôn Thất Tùng, Phường Hưng Dũng, TP Vinh	<i>Tại phụ lục 2</i>	Người	6	
2	01 vị trí bảo vệ 24/24h tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Xã Nghi Kim, Nghi Liên, TP Vinh		Người	2	
<b>III</b>	<b>Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và thông tắc, hút hầm vệ sinh, hút bùn hệ thống xử lý nước thải (24 tháng)</b>				
1	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An		m <sup>3</sup>	9.680	

TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
2	Hút hầm vệ sinh, hút bùn hệ thống xử lý nước thải	<i>Tại phụ lục 3</i>	m <sup>3</sup>	635	
3	Thông tắc vệ sinh		Ca	50	
<b>IV</b>	<b>Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế nguy hại (24 tháng)</b>				<b>Mã chất thải</b>
1	Chất thải lây nhiễm (bông, băng, gạc, bơm tiêm...) dùng để pha chế, tiêm truyền hoạt chất phóng xạ (đã lưu trữ đủ 10 chu kỳ bán rã)	<i>Tại phụ lục 4</i>	kg	220	130101
2	Chất thải lây nhiễm		kg	93.100	130101
3	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		kg	1.100	130102
4	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân		kg	30	130302
5	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải		kg	90	160106
6	Pin, ắc quy thải		kg	60	160112
7	Bao bì cứng (vỏ chai, lọ các loại) chứa thành phần nguy hại		kg	16.300	180104
8	Chai, lọ thủy tinh thông thường		kg	38.500	180109
<b>V</b>	<b>Quan trắc giám sát chất lượng môi trường định kỳ (24 tháng)</b>				
1	Quan trắc nước thải y tế, mỗi đợt 15 chỉ số theo QCVN 28:2010	<i>Tại phụ lục 5</i>	Lượt	17	
2	Chi phí lập hồ sơ báo cáo		Lượt	17	
<b>VI</b>	<b>Phun diệt muỗi và côn trùng gây hại (12 tháng)</b>	<i>Tại phụ lục 6</i>	M <sup>2</sup>	35.711	
<b>VII</b>	<b>Mua sắm ấn phẩm (12 tháng)</b>				

TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Sổ khám bệnh	- Bìa C150 - Ruột 16 trang, giấy VP60 - In theo mẫu sổ kèm theo	Quyển	20.000	
2	Bì thư Bệnh viện	- Giấy Of 120 - Kích thước 22 x 12 cm - In theo mẫu gửi kèm	Cái	10.000	
3	Hồ sơ nội trú	- Giấy bìa cứng định lượng: 250gsm màu trắng, chữ màu đen - Kích thước : 33cm x 46cm. - Ruột giấy: 60gsm - 42 gáy kích thước 2 x 30cm	Quyển	45.000	
4	Hồ sơ ngoại trú	- Giấy bìa cứng định lượng: 250gsm màu xanh, chữ màu đen - Kích thước : 33cm x 46cm. - Ruột giấy: 60gsm - 26 gáy kích thước 2 x 30cm	Quyển	27.000	
5	Sổ theo dõi bệnh nhân chụp CT	- Giấy bìa cứng định lượng: 170gsm màu xám vàng, chữ màu đen - Khổ A3 ngang. - Ruột giấy: 60gsm - Số trang: 200 trang/quyển. - In 2 mặt	Quyển	10	
6	Sổ theo dõi bệnh nhân chụp cộng hưởng từ	- Giấy bìa cứng định lượng: 170gsm màu xám vàng, chữ màu đen - Khổ A3 ngang. - Ruột giấy: 60gsm - Số trang: 200 trang/quyển. - In 2 mặt	Quyển	3	
7	Bao đựng phim CT	- Giấy bìa cứng định lượng: 250gsm màu trắng, chữ màu xanh - Kích thước : 49cmx38cm. - In 2 mặt	Bao	10.000	



TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
8	Bao đựng phim cộng hưởng từ	- Giấy bì cứng định lượng: 250gsm màu trắng, chữ màu xanh - Kích thước : 49cmx38cm. - In 2 mặt	Bao	10.000	
9	Bao đựng phim Xquang	- Giấy bì cứng định lượng: 250gsm màu vàng nhạt, chữ màu xanh - Kích thước : 49cmx38cm. - In 2 mặt	Bao	60.000	
<b>VIII</b>	<b>Mua sắm phương tiện thu gom, vận chuyển, quản lý chất thải (12 tháng)</b>				
1	Hộp đựng vật sắc nhọn 1.5 lít	Kích thước: 90 x 90 x 190 mm Dung tích ≥ 1,5 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: Hộp có quai treo, nắp đậy kín Màu sắc: vàng In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	153	
2	Xô đựng vật sắc nhọn 6 lít	Kích thước: Ø 230 x H 230 mm Dung tích ≥ 6 lít. Chất liệu: Nhựa PP Cấu tạo: Thùng tròn có quai xách, nắp xoay hình bán nguyệt tiện dụng khi mở Màu sắc: vàng In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	3	

TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
3	Xô đựng rác thải y tế màu vàng, xe tiêm, 14 lít	Kích thước: Ø 285 x H 290 mm Dung tích ≥ 14 lít. Chất liệu: Nhựa PP Cấu tạo: Thùng tròn có quai xách, nắp xoay hình bán nguyệt tiện dụng khi mở Màu sắc: vàng In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	20	
4	Xô đựng rác thải y tế màu trắng, xe tiêm, 14 lít	Kích thước: Ø 285 x H 290 mm Dung tích ≥ 14 lít. Chất liệu: Nhựa PP Cấu tạo: Thùng tròn có quai xách, nắp xoay hình bán nguyệt tiện dụng khi mở Màu sắc: trắng In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	20	
5	Xô đựng rác thải y tế màu xanh, xe tiêm, 14 lít	Kích thước: Ø 285 x H 290 mm Dung tích ≥ 14 lít. Chất liệu: Nhựa PP Cấu tạo: Thùng tròn có quai xách, nắp xoay hình bán nguyệt tiện dụng khi mở Màu sắc: xanh In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	20	
6	Xô đựng rác thải y tế màu đen, xe tiêm, 14 lít	Kích thước: Ø 285 x H 290 mm Dung tích ≥ 14 lít. Chất liệu: Nhựa PP Cấu tạo: Thùng tròn có quai xách, nắp xoay hình bán nguyệt tiện dụng khi mở Màu sắc: đen In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	7	

TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
7	Thùng rác đạp chân màu vàng, 25 lít	Kích thước: 340 x 340 x 450 mm Dung tích $\geq$ 25 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: có nắp đậy kín, có đạp chân mở nắp, có thùng đựng rác bên trong bằng nhựa. Màu sắc: vàng In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	30	
8	Thùng rác đạp chân màu trắng, 25 lít	Kích thước: 340 x 340 x 450 mm Dung tích $\geq$ 25 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: có nắp đậy kín, có đạp chân mở nắp, có thùng đựng rác bên trong bằng nhựa. Màu sắc: trắng In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	8	
9	Thùng rác đạp chân màu xanh, 25 lít	Kích thước: 340 x 340 x 450 mm Dung tích $\geq$ 25 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: có nắp đậy kín, có đạp chân mở nắp, có thùng đựng rác bên trong bằng nhựa. Màu sắc: xanh In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	45	
10	Thùng rác đạp chân màu đen, 25 lít	Kích thước: 340 x 340 x 450 mm Dung tích $\geq$ 25 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: có nắp đậy kín, có đạp chân mở nắp, có thùng đựng rác bên trong bằng nhựa. Màu sắc: đen In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	8	

TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
11	Thùng rác màu xanh 90 lít	Kích thước: 550 x 470 x 800 mm Dung tích $\geq$ 90 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: Dạng thùng rác nhựa đứng, có nắp hờ, đế cố định, 02 bánh xe cao su D 190 mm. Màu sắc: xanh In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	10	
12	Thùng đựng rác màu vàng 120 lít	Kích thước mặt đáy: 345 x 340 mm Kích thước mặt trên: 572 x 481 mm Chiều cao thùng: 930 mm Dung tích : 120 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: Nắp kín, hai bánh xe lớn Màu sắc: vàng In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	3	
13	Thùng đựng rác màu xanh 120 lít	Kích thước mặt đáy: 345 x 340 mm Kích thước mặt trên: 572 x 481 mm Chiều cao thùng: 930 mm Dung tích : 120 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: Nắp kín, hai bánh xe lớn Màu sắc: xanh In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	5	



TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
14	Thùng đựng rác màu đen 240 lít	Kích thước mặt đáy: 473 x 458 mm Kích thước mặt trên: 724 x 592 mm Chiều cao thùng: 1086 mm Dung tích : 240 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: Nắp kín, hai bánh xe lớn Màu sắc: đen In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	3	
15	Thùng đựng rác màu xanh 240 lít	Kích thước mặt đáy: 473 x 458 mm Kích thước mặt trên: 724 x 592 mm Chiều cao thùng: 1086 mm Dung tích : 240 lít. Chất liệu: HDPE Cấu tạo: Nắp kín, hai bánh xe lớn Màu sắc: xanh In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	2	
16	Xe gom rác rác 400 lít	Kích thước tổng thể: 1320 x 1050 x 1030 mm. Kích thước thùng chứa: 1060 x 800 x 830 mm. Khung xe được làm bằng tuýp D34 mạ kẽm. Thùng được làm từ V4, V5 mạ kẽm. Tôn thùng mạ kẽm dày 1 mm. Có 02 bánh D 560, có 01 bánh D250. Chiều cao nâng dùng càng gấp 1025 mm In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	8	
17	Thùng xe gom rác 400 lít	Kích thước thùng chứa: 900 x 700 x 650 mm. Thùng được làm từ V4, V5 mạ kẽm. Tôn thùng mạ kẽm dày 1 mm. In biểu tượng theo Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.	Cái	8	

TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
18	Túi đựng rác thải y tế các loại	- Kích thước loại 1: 30 cm x 45 cm - Kích thước loại 2: 40cm x 70 cm - Quy cách sản phẩm: Túi được dán kín 3 mặt không rách, có quai xách bằng dây PP, OPP - Túi nilon HDPE-PIM các màu (xanh, vàng, đen, trắng) - Bên ngoài túi phải có đường kẻ ngang ở mức 3/4 túi và có in dòng chữ "KHÔNG ĐƯỢC ĐUNG QUÁ VẠCH NÀY"	Kg	20.000	
19	Túi nilon chịu nhiệt	Kích thước: 50x70cm	Kg	250	
<b>IX</b>	<b>Hóa chất giặt tẩy (12 tháng)</b>				
1	Nước giặt	Sử dụng như chất làm sạch chính trong việc giặt là đồ vải. Nước giặt có chứa hoạt chất làm trắng giúp vải được trắng sáng	Lít	3.000	
2	Hóa chất tẩy trắng đồ vải công nghiệp	Dung dịch tẩy trắng gốc oxy có công thức đặc biệt độ cô đặc cao thích hợp sử dụng trong công nghiệp giặt là, an toàn sức khỏe	Lít	3.000	
3	Nước xả vải	Nước xả vải có khả năng lưu hương trên quần áo khá lâu, quần áo vẫn thơm ngát, không bám dính mùi hôi khó chịu giúp đồ vải được thơm tho ngay cả phơi trong những ngày mưa không có nắng	Lít	1.245	

NGHỆ

✓

TT	Tên/nhóm hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm	Mô tả chi tiết/đặc điểm kinh tế kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
X	MUA SẮM TỦ ĐIỆN TRUNG THỂ RMU (12 tháng)	<p>Tủ điện trung thế RMU 24KV- 630A, loại Compact không mở rộng, bao gồm đầy đủ phụ kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất như : Cầu chì 24kV – 40A + đầu cáp ( T- Plug, Elbow ) + Bộ cảnh báo sự cố đầu cáp + 3 điện trở sấy + 1 Cảm biến nhiệt độ</p> <p>- Dịch vụ thí nghiệm, vận chuyển, lắp đặt hoàn chỉnh tại chân công trình.</p> <p>Bố trí thứ tự các ngăn tủ RMU: (từ trái qua phải) 2 ngăn dao cắt, 01 ngăn dao cắt kèm cầu chì.</p>	Bộ	1	

**PHỤ LỤC 1: Thuê dịch vụ vệ sinh:**

**1. Mô tả chi tiết công việc, nhân lực và thời gian làm việc:**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian làm việc
1	<b>Tại Phường Hưng Dũng</b>	Người	<b>23</b>	+ Thời gian làm việc hàng ngày: Mỗi công nhân đảm bảo làm việc đủ 8h/ngày. Ca hành chính: Buổi sáng: 6h15 - 11h; Buổi chiều: 13h15 - 16h30. Trục đêm: 16h30 - 24h30 Riêng khu vực phòng khám yêu cầu công nhân làm việc sớm hơn 30 phút. + Số ngày làm việc: 7 ngày/tuần. Thứ 7, CN và lễ tết Bên B chủ động bố trí nhân lực làm việc phù hợp đảm bảo chất lượng vệ sinh Bệnh viện luôn được duy trì sạch sẽ, nhưng phải có tối thiểu 50% công nhân.
2	Giám sát chung + nhà số 7	Người	1	
3	Lau quét, đánh sàn, làm độ cao...	Người	1	
4	Khoa Cấp cứu + công 3	Người	1	
5	Khoa Chăm sóc điều trị giảm nhẹ + Ngoại cảnh xung quanh khoa và sân để xe	Người	1	
6	Khoa Ngoại 4 + Ngoại cảnh giữa nhà số 3 và 4 + khoa Dược + khu hành chính tầng 2 nhà số 2	Người	1	
7	Khoa ngoại 6 + Nhà vệ sinh công cộng	Người	1	
8	Khoa Gây mê hồi sức + Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (tầng 2)	Người	1	
9	Khoa Y học cổ truyền (cả hai khu vực)	Người	1	
10	Khoa Nội 3 + Ngoại cảnh	Người	2	
11	Khoa Ngoại 5	Người	1	
12	Khoa Nội 2 + Ngoại cảnh	Người	2	
13	Khoa Ngoại 1	Người	1	
14	Khoa Nội 4	Người	1	
15	Khoa Ghép tủy (tầng 2 + 3)	Người	1	
16	Khoa Xét nghiệm (cả hai khu vực) + Khoa Giải phẫu bệnh (cả 2 khu vực)	Người	1	
17	Khoa Chẩn đoán hình ảnh (X-Quang, chụp vú, siêu âm, CT, Văn phòng khoa) + sân giữa siêu âm và khoa Nội soi thăm dò chức năng + Sân nhà 3 tầng	Người	1	
18	Khoa Khám bệnh	Người	1	
19	Khoa Nội 5 + Thăm dò chức năng	Người	1	
20	Nhà số 13 (Hành chính quản trị + Kiểm soát nhiễm khuẩn + kho rác) + Phòng vật tư + Ngoại cảnh xung quanh và khu xử lý nước thải) + hỗ trợ khoa Khám bệnh	Người	1	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian làm việc
21	Trực đêm (cấp cứu + Ngoại 5 + Chăm sóc điều trị giảm nhẹ)	Người	1	
22	Ngoại cảnh	Người	1	
23	<b>Tại xã Nghi Liên</b>	<b>Người</b>	<b>8</b>	
24	Toàn bộ tầng 1 (khoa Vật lý xạ trị + Xét nghiệm + Y học cổ truyền...)	Người	1	
25	Toàn bộ Tầng 2 (khoa Y học hạt nhân, Khám bệnh, .....	Người	1	
26	Toàn bộ Tầng 3 (khoa Xạ Tổng hợp)	Người	1	
27	Toàn bộ Tầng 4 (khoa Nội 1)	Người	2	
28	Toàn bộ Tầng 5 (Xạ đầu cổ, khu vực hành chính, hội trường, Dược)	Người	1	
29	Ngoại cảnh và toàn bộ cầu thang bộ, thang máy, hỗ trợ khoa Xạ tổng hợp	Người	1	
30	Giám sát, nhà an ninh bảo mật, lau quét, kính, độ cao....	Người	1	
	<b>Cộng:</b>		<b>31</b>	

## 2. Chất lượng dịch vụ:

Vị trí vệ sinh	Nội dung yêu cầu
<b>1. Lối vào và hành lang, cầu thang bộ</b>	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
1.2. Sàn	Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn
	Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
	Sàn được phủ bằng hàng dệt may, tấm nilon không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3. Tường/Vách ngăn	Không có bụi và vết bẩn
	Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Kính/Cửa sổ	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.5. Thiết bị/Nội thất	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.7. Lan can	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
<b>2. Nhà vệ sinh</b>	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn

Vị trí vệ sinh	Nội dung yêu cầu
2.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	Không có bụi, bùn đất và vết bẩn
2.3. Vách ngăn/Tường	Không có bụi và vết bẩn
	Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
2.4. Bảng kính/Cửa sổ	Không có bụi và vết bẩn
2.5. Gương	Không có bụi và vết bẩn
2.6. Thiết bị/Nội thất	Không có bụi và vết bẩn
2.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
2.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	Không có bụi và vết bẩn
	Vòi nước không có vết bẩn
	Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước
2.9. Bồn cầu	Lòng bồn cầu không có vết bẩn
	Không có mùi hôi
	Không xuất hiện cặn đá vôi
	Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.10. Nắp bồn cầu	Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.11. Thiết bị xả nước	Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
	Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ không có vết bẩn hoặc bụi.
2.12. Phòng tắm:	Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn; Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước.
Thiết bị vòi tắm	
Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước	
Tường phòng tắm	
2.13. Hộp đựng giấy vệ sinh	Không có bụi và vết bẩn
2.14. Nơi treo giấy vệ sinh	Không có bụi và vết bẩn
2.15. Thùng rác	Không có rác bừa bãi trên nền nhà
	Thùng rác được thay túi rác hàng ngày.
	Bên ngoài thùng rác được cọ rửa thường xuyên.
<b>3. Thang máy</b>	
3.1. Sàn/Tường/Cửa	Sàn không có bụi
	Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
3.2. Góc thang và đèn	Không có bụi
3.3. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn
<b>4. Các phòng làm việc, buồng bệnh, buồng khám, buồng thủ thuật</b>	
4.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
4.2. Sàn	Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn, vết máu...
	Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn

Vị trí vệ sinh	Nội dung yêu cầu
	Sàn được phủ bằng hàng dệt may, tấm nilon không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
4.3. Tường/Vách ngăn/Trần nhà	Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
4.4. Kính/Cửa sổ	Không có bụi và vết bẩn
4.5. Thiết bị/Nội thất	Không có bụi và vết bẩn
4.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
4.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Không có bụi và vết bẩn
4.8. Thùng đựng giấy rác	Không có rác bừa bãi trên nền nhà Thùng rác được thay rửa thường xuyên. Bên ngoài nắp thùng không có bụi và vết bẩn.
<b>5. Trần nhà</b>	
5.1. Thiết bị chiếu sáng	Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
5.2. Lỗ thông hơi	Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
5.3. Tấm trần/quạt trần	Không có bụi, mạng nhện
5.4. Ống dẫn	Không có bụi
6. Chậu cây, bồn cây, cây xanh to	Không có đầu mẩu thuốc lá Không có rác và mảnh vụn Định kỳ tỉa bớt cành cây, quả dừa, cành dừa.
<b>7. Mặt tiền bên ngoài</b>	
7.1. Tường	Không có chất bẩn không làm sạch được
7.2. Bề mặt kính	Không có dấu vân tay Không có hơi nước Không có chất bẩn không làm sạch được
<b>8. Mái nhà</b>	
8.1. Bề mặt mái nhà	Không có cát, rác, mảnh vụn
8.2. Lối thoát nước mưa	Không có cát, rác, mảnh vụn
8.3. Rãnh nước	Không có cát, rác, mảnh vụn
9. Khu vực đường đi, bãi đậu xe, sân	Không có cát, rác, mảnh vụn
10. Khu vực ngoại cảnh	Không có rác Không có lá và cành khô
11. Đường thoát nước	Không có cát, đất, rác
12. Khu vực tập kết rác	Sắp xếp gọn gàng khi tập kết rác Không có rác và mảnh vụn rơi vãi Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường Không có mùi hôi
13. Thùng rác công cộng.	Không có mùi hôi Hàng ngày phải thu gom rác trong thùng đưa về nơi tập kết. Không để rác đầy quá ½ thùng. Không có vết bẩn ngoài thùng

## 3. Kế hoạch công việc:

Kế hoạch làm việc	Thời gian thực hiện			
	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
1. Khu vực sảnh, hàng lang, khu vệ sinh các khoa, phòng				
a. Khu vực hành lang, tiền sảnh các khoa, phòng				
- Quét mạng nhện			X	
- Lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ.			X	
Lau ghế chờ ngoài hành lang.	X			
Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...	X			
Lau kính hành lang cả mặt trong và mặt ngoài.		X		
Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X		
Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn.		X		
Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X			
Lau lan can hành lang.		X		
Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
Lau sàn bằng cây lau khô đảm bảo thường xuyên sạch sẽ.	X			
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng			X	
Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
b. Làm sạch cầu thang bộ, thang máy				
Quét mạng nhện		X	X	
Lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ, bảng điện.			X	
Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...		X		
Làm sạch kính cầu thang		X		
Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn.		X		
Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X			
Làm sạch các ô thoáng dọc hành lang, lan can, tay vịn cầu thang		X		
Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng			X	
Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
c. Khu nhà vệ sinh				
Đảm bảo luôn sạch và không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
Quét mạng nhện		X		
Lau trần		X		
Làm sạch kết nước			X	
Lau hệ thống đèn và các thiết bị vệ sinh	X			



Kế hoạch làm việc	Thời gian thực hiện			
	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
Lau hệ thống cửa ra vào, cửa sổ.		X		
Lau khô các đồ đạc, thiết bị sau khi làm sạch.	X			
Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X			
Thường xuyên kiểm tra dòi nước hoặc xử lý các vết bẩn phát sinh.	X			
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng			X	
Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
2. Khu vực các phòng chức năng: (Khu hành chính, phòng trưởng phòng, trưởng khoa, phòng Điều dưỡng trưởng, phòng họp, phòng đợi, và các phòng chức năng khác. . . )				
Quét mạng nhện			X	
Lau hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ			X	
Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...	X			
Làm sạch bồn rửa tay.	X			
Làm sạch nhà vệ sinh, không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
Lau kính hành lang cả mặt trong và mặt ngoài	X			
Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ	X			
Làm sạch bảng công tác đèn ....		X		
Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X			
Lau lan can hành lang.	X			
Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
Lau khô thiết bị văn phòng sau khi làm sạch.	X			
Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng			X	
Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X			
Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
3. Khu vực các khoa, phòng chuyên môn				
Quét mạng nhện		X		
Lau hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ			X	
Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...		X		
Làm sạch bồn rửa tay.	X			
Làm sạch nhà vệ sinh, không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
Lau kính hành lang cả mặt trong và mặt ngoài		X		
Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X		
Làm sạch bảng công tác đèn ....		X		
Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X		

Kế hoạch làm việc	Thời gian thực hiện			
	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
Lau lan can hành lang.	X			
Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
Lau khô thiết bị văn phòng sau khi làm sạch.	X			
Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng			X	
Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X			
Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
4. Khu vực các buồng bệnh				
Quét mạng nhện		X		
Lau hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ			X	
Làm sạch bồn rửa tay.	X			
Làm sạch nhà vệ sinh, không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
Làm sạch giường bệnh nhân		X		
Làm sạch tủ đựng đồ của bệnh nhân	X			
Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X		
Làm sạch bảng công tắc đèn ....		X		
Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X		
Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
Lau khô thiết bị văn phòng sau khi làm sạch.	X			
Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng			X	
5. Khu vực khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Hồi sức tích cực chống độc, khoa Cấp cứu				
Đảm bảo đúng ca trực, giờ trực	X			
Quét mạng nhện		X		
Lau hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ			X	
Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...		X		
Làm sạch bồn rửa tay.	X			
Làm sạch nhà vệ sinh, không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
Lau kính hành lang cả mặt trong và mặt ngoài		X		
Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X		
Làm sạch bảng công tắc đèn ....		X		
Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X		
Lau lan can hành lang.	X			
Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			

Kế hoạch làm việc	Thời gian thực hiện			
	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
Lau khô thiết bị văn phòng sau khi làm sạch.	X			
Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng			X	
Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X			
Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
<b>6. Khu vực ngoại cảnh:</b>				
Quét toàn bộ khu vực lối đi và sân vườn toàn viện	X			
Vệ sinh khu vực bảo vệ	X			
Vệ sinh bồn cây cảnh			X	
Tưới cây, chăm sóc cây	X			
Vệ sinh thùng rác	X			
Thường xuyên khơi thông cống rãnh hoặc khi trời mưa.			X	
Nạo vét kênh mương				X
Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
Tổng vệ sinh chung			X	
Chặt tỉa cành cây, quả dừa, cành dừa				X

#### 4. Máy móc, dụng cụ, vật tư tiêu dùng trong vệ sinh bệnh viện:

- Nhân viên phải có áo quần Bảo hộ lao động;
- Máy móc: Máy đánh sàn, máy phun rửa, máy hút bụi...
- Dụng cụ làm việc: Cây gạt nước, tay gạt kính, dao cạo kính, cây lau, cuốc, kìm, kéo, búa đinh...
- Hóa chất: Hoá chất làm sạch đa năng; Hoá chất lau kính; Hoá chất làm sạch nhà vệ sinh; Hoá chất khử mùi đậm đặc; Xịt thơm quế; Giaven; Hoá chất đánh bóng inox;
- Vật tư tiêu hao: Tãi lau sàn; Chổi cước, Cây cọ bồn cầu; Bình xịt nhựa đựng hóa chất; Chổi quét cán dài; Găng tay cao su...

**PHỤ LỤC 2: Thuê dịch vụ vệ sỹ (12 tháng):**

**1. Các vị trí bảo vệ, nhân viên đảm nhận và thời gian:**

TT	Vị trí	Số người	Thời gian làm việc
1	03 vị trí bảo vệ 24/24h tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Số 60 Tôn Thất Tùng, Phường Hưng Dũng, TP Vinh	06 người	Ca 1: 06-00 am – 18:00 pm (1 nhân viên) Ca 2: 18:00 pm – 6:00 am (1 nhân viên)
1.1	Vị trí 1: Cổng số 01	02 người	
1.2	Vị trí 2: Nhà xe cán bộ nhân viên + tuần tra	02 người	
1.3	Vị trí 3: Cổng số 3	02 người	
2	01 vị trí bảo vệ 24/24h tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Xã Nghi Kim, Nghi Liên, TP Vinh	02 người	
	<b>Cộng</b>	<b>08 người</b>	

**2. Nhiệm vụ cụ thể của bảo vệ:**

- Kiểm soát không để hàng quán và xe ôm sử dụng lòng, lề đường buôn bán trước cổng gây mất ANTT. Kiểm soát phương tiện ra vào bệnh viện hướng dẫn người bệnh vào khám chữa bệnh và khách tới làm việc với Bệnh viện.

- Bảo vệ tài sản của toàn bệnh viện, không để mất cắp các tài sản của Bệnh viện.

- Đảm bảo an ninh, phân luồng ô tô vào cấp cứu, khám bệnh đón bệnh nhân và người nhà, xe máy ra vào nhà xe bệnh viện.

- Trông giữ xe cho nhân viên.

- Nhắc nhở người bệnh, người nhà, khách đến làm việc tại Bệnh Viện không được hút thuốc lá trong khuôn viên.

- Nhắc nhở các hiện tượng vứt rác bừa bãi không đúng nơi quy định.

- Thái độ làm việc nhiệt tình thân thiện, sẵn sàng giúp đỡ người bệnh, người nhà... khi cần thiết...

- Và các công việc khác theo sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Bệnh viện.

**Một số tình huống đột xuất và cách xử lý:**

\* Người nhà người bệnh vào đánh Bác sỹ, cán bộ bệnh viện khi đang thực hiện nhiệm vụ: Lập tức can ngăn không để đối tượng manh động gây thương tích cho bác sỹ và những người xung quanh. Báo kịp thời cho lực lượng phản ứng nhanh yêu cầu hỗ trợ. Bình tĩnh xử lý khôn khéo, tuyên truyền hành vi vi phạm Pháp luật. Nếu đối tượng không nghe thì thực hiện các bước tiếp theo, khẩn trương ngăn cản không chế giữ lại rồi tiếp tục khuyên giải, đẩy ra khỏi phạm vi mục tiêu, nếu gặp trường hợp manh động gây sự với bảo vệ thì phối hợp với lực lượng phản ứng nhanh, dùng các biện pháp nghiệp vụ không chế đối tượng đồng thời báo cáo cho công an xã Nghi Phú và cảnh sát 113 công an Tỉnh để được hỗ trợ.

\* Khi phát hiện bị mất tài sản của Bệnh viện mà không phát hiện kẻ trộm cắp: Tổ chức bảo vệ hiện trường, lập biên bản hiện trường báo cáo cho đơn vị chủ quản và thường trực ban giám đốc của Công ty vệ sỹ đến làm việc.

- Phát hiện kẻ gian đột nhập vào bệnh viện lấy cắp tài sản tập thể và của người bệnh, người nhà chăm nuôi bệnh nhân:

- Trích xuất camera để xác định ngày, giờ và đối tượng có liên quan.

- Bảo vệ liên lạc với các vị trí khác bằng bộ đàm cùng phối hợp truy bắt

- Bí mật theo dõi bắt quả tang, tạm giữ tang vật (nếu có).

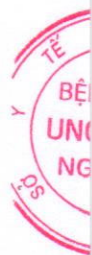
- Tổ chức khám xét đối tượng, dùng biện pháp nghiệp vụ đưa đối tượng về phòng bảo vệ để khai thác thông tin.

- Lập biên bản sự việc, báo cáo phòng quản trị bệnh viện và lãnh đạo công ty vệ sỹ tùy theo tính chất vụ việc để giải quyết nội bộ hay bàn giao cho cơ quan công an xử lý.

\* Khi có hỏa hoạn, cháy nổ: Bộ phận vệ sỹ trực tại Bệnh viện phối hợp cùng với nhân viên Bệnh viện và đồng thời cùng với nhân viên y tế đưa người và tài sản ra khỏi đám cháy đến khu vực an toàn. Khẩn trương sử dụng bình cứu hỏa, dụng cụ chữa cháy có sẵn và loan báo với mọi người để nhanh chóng dập tắt đám cháy, báo cho người có trách nhiệm biết. Tổ chức bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản không để kẻ xấu lợi dụng lúc lộn xộn vào trộm cắp tài sản. Nếu cháy lớn thì phải gọi đội chữa cháy chuyên nghiệp 114.


**PHỤ LỤC 3. Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và Thông tắc, hút hầm vệ sinh, hút bùn hệ thống xử lý nước thải**

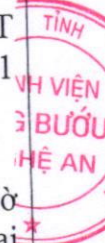
TT	Nội dung	Khối lượng	Ghi chú
1	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	9.680 m <sup>3</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện vận chuyển: Nhà cung cấp dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải chịu trách nhiệm bố trí, sử dụng phương tiện, thiết bị đúng chủng loại chuyên dùng (xe ép rác có thùng kín), trường hợp xe tải thùng hở phải được phủ bạt kín che nắng, mưa sau khi chứa chất thải; xe đẩy 3 bánh phải đảm bảo không được rơi vãi trong quá trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; các phương tiện phải có thiết bị không chế việc rò rỉ của nước rỉ rác ra môi trường.</li> <li>- Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải có nắp đậy, đóng mở thuận tiện, đảm bảo lưu chứa an toàn, có khả năng chống thấm, chống rò rỉ và có kích thước phù hợp. Trên bao bì, dụng cụ thiết bị chứa chất thải phải có tên loại chất thải và biểu tượng, màu sắc theo quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021; đảm bảo an toàn, vệ sinh và phù hợp theo đúng quy định đối với từng loại rác thải, không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>- Tần suất thu gom rác thải: Thực hiện hàng ngày trong tuần tại Bệnh viện ung bướu Nghệ An.</li> <li>- Địa điểm giao-nhận chất thải: Tại khu tập kết rác thải của Bệnh viện ung bướu Nghệ An.</li> <li>+ Địa điểm 1: Số 60 đường Tôn Thất Tùng, TP Vinh, Nghệ An.</li> <li>+ Địa điểm 2: Trung tâm xạ trị và Y học hạt nhân – Km 456 Quốc lộ 1A, xã Nghi Kim – Nghi Liên, TP Vinh, Nghệ An.</li> <li>- Việc lưu giữ và xử lý chất thải theo đúng các quy định về xử lý rác thải sinh hoạt tại Luật bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.</li> </ul> <p>Tuân thủ theo các quy định của pháp luật, thông tư hướng dẫn hiện hành về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.</p>
2	Hút hầm vệ sinh, hút bùn hệ thống xử lý nước thải	635 m <sup>3</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện thực hiện: Nhà cung cấp dịch vụ Thông tắc, hút hầm vệ sinh, hút bùn hệ thống xử lý nước thải chịu trách nhiệm bố trí, sử dụng phương tiện, thiết bị đúng chủng loại chuyên dùng (xe bồn, thiết bị thông tắc). Xe bồn chứa chất thải phải đảm bảo kín hoàn toàn, tránh rơi vãi trong quá trình vận chuyển. Thiết bị thông tắc đảm bảo không gây phá huỷ kết cấu, cấu tạo</li> </ul>
3	Thông tắc vệ sinh	50 Ca	



		<p>các thiết bị vệ sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tần suất thực hiện: Khi có nhu cầu.</li> <li>- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện ung bướu Nghệ An.</li> <li>+ Địa điểm 1: Số 60 đường Tôn Thất Tùng, TP Vinh, Nghệ An.</li> <li>+ Địa điểm 2: Trung tâm xạ trị và Y học hạt nhân – Km 456 Quốc lộ 1A, xã Nghi Kim – Nghi Liên, TP Vinh, Nghệ An.</li> <li>- Nhà thầu cung cấp dịch vụ đảm bảo việc lưu giữ và xử lý chất thải theo đúng các quy định tại Luật bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.</li> </ul>
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**PHỤ LỤC 4: Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế nguy hại:**

TT	NỘI DUNG	Mã chất thải	Khối lượng	Ghi chú
1	Chất thải lây nhiễm (bông, băng, gạc, bơm tiêm...) dùng để pha chế, tiêm truyền hoạt chất phóng xạ (đã lưu trữ đủ 10 chu kỳ bán rã)	130101	220 kg	<p><b>* Thu gom:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện an toàn sạch sẽ.</li> <li>- Bố trí nhân sự thu gom hết số lượng chất thải trong kho lưu trữ chất thải nguy hại không lây nhiễm của Bệnh viện.</li> </ul> <p>- Thực hiện thu gom chất thải theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 ngày 26/11/2021 của Bộ y tế.</p> <p><b>*Lưu giữ chất thải chờ xử lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị lưu giữ chất thải chờ xử lý phải đạt theo quy định tại điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành có liên quan.</li> </ul> <p><b>*Vận chuyển:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải tuân theo quy định tại điều 36 và 37 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành có liên quan.</li> </ul> <p><b>*Xử lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị xử lý theo điều 84 của Luật bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020.</li> </ul> <p>Sản phẩm sau xử lý phải tuân thủ theo quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại được ban hành kèm theo Thông tư 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
2	Chất thải lây nhiễm	130101	93.100 kg	
3	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	130102	1.100 kg	
4	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân	130302	30 kg	
5	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	160106	90 kg	
6	Pin, ắc quy thải	160112	60 kg	
7	Bao bì cứng (vỏ chai, lọ các loại) chứa thành phần nguy hại	180104	16.300 kg	
8	Chai, lọ thủy tinh thông thường	180109	38.500 kg	





**PHỤ LỤC 5: Quan trắc giám sát chất lượng môi trường định kỳ**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	pH	Lượt	17	<p>- Nhà thầu thực hiện dịch vụ đảm bảo Phương pháp, phương tiện, kỹ thuật lấy mẫu và kỹ thuật bảo quản mẫu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật Quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;</p> <p>- Tần suất thực hiện: Hằng quý và khi cần thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất.</p> <p>- Địa điểm lấy mẫu giám sát: Tại hệ thống xử lý nước thải của Bệnh viện ung bướu Nghệ An.</p> <p>+ Địa điểm 1: Số 60 đường Tôn Thất Tùng, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>+ Địa điểm 2: Trung tâm xạ trị và Y học hạt nhân – Km 456 Quốc lộ 1A, xã Nghi Kim – Nghi Liên, TP Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp dịch vụ tiến hành quan trắc theo đúng quy trình, quy định hiện hành của pháp luật, cung cấp kết quả chính xác, kịp thời, trung thực, khách quan.</p> <p>- Lập báo cáo quan trắc, giám sát chất lượng môi trường định kỳ theo đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tin cậy, khách quan về kết quả quan trắc.</p> <p>- Trả kết quả phân tích kèm hồ sơ báo cáo kết quả phân tích chất lượng môi trường chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày lấy mẫu.</p>
2	BOD5 (20°C)	Lượt	17	
3	COD	Lượt	17	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Lượt	17	
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	Lượt	17	
6	Amoni (tính theo N)	Lượt	17	
7	Nitrat (tính theo N)	Lượt	17	
8	Phosphat (tính theo P)	Lượt	17	
9	Dầu mỡ động thực vật	Lượt	17	
10	Tổng hoạt độ α	Lượt	17	
11	Tổng hoạt độ β	Lượt	17	
12	Tổng coliforms	Lượt	17	
13	Salmonella	Lượt	17	
14	Shigella	Lượt	17	
15	Vibrio cholerae	Lượt	17	
16	Hồ sơ báo cáo	Lượt	17	

**PHỤ LỤC 6: Phun diệt muỗi và côn trùng gây hại**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Phun diệt muỗi và côn trùng gây hại	m <sup>2</sup>	35.711	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cung cấp dịch vụ đảm bảo Thuốc, hoá chất sử dụng đã được Bộ Y tế và các cơ quan liên quan cấp phép, đảm bảo an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế, khách thăm và môi trường. Trong quá trình thực hiện dịch vụ phải xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hoá chất được sử dụng.</li> <li>- Khi thực hiện dịch vụ phải có văn bản thông báo trước cho đơn vị các nội dung về kế hoạch, trình tự thực hiện, các khuyến cáo đảm bảo an toàn liên quan.</li> <li>- Công khai và đảm bảo sử dụng hoá chất được pha đúng liều lượng, nồng độ.</li> <li>- Quá trình phun diệt muỗi và côn trùng gây hại không được gây gián đoạn tới các hoạt động chuyên môn của bệnh viện.</li> <li>- Đảm bảo hiệu lực tồn lưu của hoá chất trong ít nhất từ 06 tháng – 1 năm.</li> <li>- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện ung bướu Nghệ An.</li> <li>+ Địa điểm 1: Số 60 đường Tôn Thất Tùng, TP Vinh, Nghệ An.</li> <li>+ Địa điểm 2: Trung tâm xạ trị và Y học hạt nhân – Km 456 Quốc lộ 1A, xã Nghi Kim – Nghi Liên, TP Vinh, Nghệ An.</li> </ul>

